TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2019/DS-ST.
Ngày: 08-10-2019.
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duy Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Ngọc Điệp.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trương Thị Kiều Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 280/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2019/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2019/QĐST-DS ngày 19 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Dương Thị H, sinh năm 1961. Địa chỉ: Số 31/3 (Số cũ 23/24), đường Trần Ngọc Lên, Tổ 24, Khu phố 4, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Võ Văn K, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số 8/68N, Khu phố 6, phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 13/9/2019).

2. Bị đơn: - Bà Mai Kim N, sinh năm 1970 và

- Ông Nguyễn Tấn Tr, sinh năm 1961.

Cùng HKTT: Đại lộ B, Khu phố 5, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/6/2019 và lời khai trong quá trình giải

quyết, nguyên đơn *bà Dương Thị H trình bày****:***

Ngày 21/10/2018, bà Dương Thị H có cho vợ chồng ông Nguyễn Tấn Tr và bà Mai Kim N vay số tiền 200.000.000 đồng để chuộc xe du lịch; thời gian vay từ ngày 21/10/2018 đến ngày 24/5/2019; thỏa thuận lãi là 9%/tháng nhưng giấy mượn tiền không thể hiện. Chữ viết tại giấy mượn tiền ngày 21/10/2018 là của ông Tr, ông Tr và bà N đã ký tên lăn tay xác nhận tại giấy mượn tiền. Đối với khoản vay này, bà N, ông Tr đã trả lãi được 06 tháng, tổng là 108.000.000 đồng.

Ngày 17/11/2018, bà Mai Kim N tiếp tục vay của bà H số tiền 250.000.000 đồng, góp mỗi ngày 3.000.000 đồng, bắt đầu góp từ ngày 18/11/2018. Chữ viết và dấu tên lăn tay tại giấy vay tiền là của bà N. Tuy nhiên, tại biên bản hòa giải ngày 19/8/2019 bà H thống nhất ý kiến trình bày của bà N về việc thực tế bà N chỉ nhận 150.000.000 đồng đối với lần vay tiền này, việc giấy vay tiền bị tẩy xóa số tiền là do bà H làm, bà H xác định bà N chỉ nhận 150.000.000 đồng.

Ngày 05/12/2018 ông Tr, bà N vay tiếp của bà H số tiền 100.000.000 đồng. Bà N là người trực tiếp nhận số tiền 100.000.000 đồng, sau đó ông Tr viết giấy xác nhận nợ trên cho bà H nên giấy vay tiền này bà N không có ký tên mà chỉ có ông Tr ký tên. Thỏa thuận lãi 10%/tháng, thời hạn 02 tháng, đã trả lãi được 05 tháng sau đó không trả nữa.

Việc thỏa thuận lãi và trả lãi đối với 03 giấy vay tiền trên là thỏa thuận miệng, không có giấy tờ chứng minh, bà N và ông Tr chỉ trả lãi thời gian đầu, hiện nay ông Tr, bà N không trả lãi cũng không trả tiền gốc cho bà H. Do đó, bà H khởi kiện yêu cầu bà N, ông Tr phải trả số tiền nợ gốc đối với 03 giấy vay tiền trên là 450.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Mai Kim N trình bày**:** Thống nhất với ý kiến trình bày của bà H đối với số tiền gốc đã vay theo giấy mượn tiền ngày 21/10/2018 là 200.000.000 đồng; giấy mượn tiền ngày 05/12/2018 là 100.000.000 đồng. Riêng đối với giấy vay tiền ngày 17/11/2018, thực tế bà N chỉ nhận 150.000.000 đồng từ bà H. Chữ viết, chữ ký trên giấy vay tiền ngày 17/11/2018 là của bà N nhưng phần tẩy xóa không phải do bà N viết. Về tiền lãi đúng như bà H trình bày, hai bên thỏa thuận miệng, thời gian đầu bà N, ông Tr vẫn trả lãi đầy đủ cho bà H nhưng không có lưu lại giấy tờ, sau này do không có khả năng nên bà N và ông Tr không thanh toán được tiền lãi và chưa trả nợ gốc cho bà H. Bà N đồng ý trả cho bà H số tiền nợ gốc đã vay theo 03 giấy mượn tiền trên là 450.000.000 đồng. Bà N khai hiện tại bà không còn liên lạc với ông Tr do bà đã ra ngoài sống riêng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tống đạt được các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Tấn Tr tại nơi cư trú, do ông Tr thường xuyên đi vắng. Theo kết quả xác minh tại Công an phường Hiệp An xác định bà Mai Kim N, sinh năm 1970 và ông Nguyễn Tấn Tr, sinh năm 1961 có hộ khẩu thường trú tại số 1263 Đại lộ Bình Dương, Khu phố 5, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Do đó, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng cho ông Tr theo hình thức niêm yết công khai tại nơi cư trú của bị đơn, Ủy ban nhân

dân phường Hiệp An và trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đúng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, ông Tr không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không có đơn yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa có ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định pháp luật, riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ nhưng vẫn không tham gia phiên tòa là không chấp hành đúng pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến cũng như kiến nghị sửa chữa, bổ sung gì thêm về phần thủ tục. Về nội dung, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã được bị đơn thừa nhận trong quá trình hòa giải nên có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình tố tụng, Tòa án đã thông báo và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Mai Kim N và ông Nguyễn Tấn Tr theo đúng quy định của pháp luật nhưng bà N, ông Tr vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Căn cứ để bà H khởi kiện yêu cầu bà Mai Kim N và ông Nguyễn Tấn Tr thanh toán số tiền vay gốc 450.000.000 đồng là các Giấy mượn tiền ngày 21/10/2018 (số tiền là 200.000.000 đồng); giấy mượn tiền ngày 05/12/2018 (số tiền là 100.000.000 đồng) và Giấy vay tiền ngày 17/11/2018 (số tiền là 150.000.000 đồng). Tại biên bản hòa giải ngày 19/8/2019 (bút lục 81,82 và 83) bị đơn bà N thừa nhận nội dung các giấy mượn tiền nêu trên và thống nhất tổng số tiền gốc bà N cùng chồng là ông Nguyễn Tấn Tr còn nợ bà H là 450.000.000 đồng nhưng không có khả năng thanh toán. Sự thừa nhận của đương sự là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Đối với bị đơn ông Nguyễn Tấn Tr mặc dù đã đượcTòa án tống đạt hợp lệ nhưng ông Tr không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không có đơn yêu cầu phản tố nên căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, sự thừa nhận của bà N, đủ cơ sở xác định giao dịch vay tiền ngày 21/10/2018, ngày 05/12/2018 và ngày 17/11/2018 là giao dịch có thật giữa vợ chồng bà N, ông Tr và bà H.

[4] Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự thì giao dịch vay tiền giữa bà N, ông Tr với bà H theo các Giấy vay tiền ngày 21/10/2018, ngày 05/12/2018 và ngày 17/11/2018 là phù hợp quy định pháp luật nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 91, Điều 92, Điều 96 Khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 235, Điều 228, Điều 266, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị H đối với bị đơn bà Mai Kim N và ông Nguyễn Tấn Tr về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Mai Kim N và ông Nguyễn Tấn Tr phải thanh toán cho bà Dương Thị H số tiền nợ gốc là 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Mai Kim N và ông Nguyễn Tấn Tr phải chịu số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

Hoàn trả cho bà Dương Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0034218 ngày 09/7/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS TP. Thủ Dầu Một;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Duy Nhân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Duy Nhân